

BẢN DỊCH

VĂN KIẾN GHI NHỚ

VỀ HỢP TÁC PHÒNG CHỐNG BUÔN BÁN NGƯỜI KHU VỰC TIỂU VÙNG SÔNG MEKONG MỞ RỘNG

Chúng tôi, đại diện cho các Chính phủ Vương quốc Campuchia, CHND Trung Hoa, CHDCND Lào, Liên bang Myanmar, Vương quốc Thái Lan và CHXHCN Việt Nam:

Quan tâm sâu sắc tới những nỗi đau khổ do ảnh hưởng ngày càng gia tăng của vấn nạn buôn bán người trong khu vực tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS) và từ các nước này tới các khu vực khác trên thế giới;

Khẳng định rằng hoàn toàn không thể chấp nhận được việc con người bị đem ra trao đổi, mua bán, sang nhượng, bị bắt cóc và bóc lột, do đó bị gạt bỏ mọi quyền cơ bản nhất của mình;

Thừa nhận là đói nghèo, thất học và bất bình đẳng kể cả bất bình đẳng về cơ hội làm cho con người dễ lâm vào tình thế bị buôn bán;

Thừa nhận thêm mối quan hệ giữa nạn buôn bán người với nhu cầu ngày càng tăng về các dịch vụ bóc lột lao động và bóc lột tình dục;

Ghi nhận thái độ, thực tiễn và các chính sách có tính phân biệt đối xử về giới, tuổi tác, dân tộc, sắc tộc và phân hóa xã hội làm cho việc buôn bán người ngày càng gia tăng;

Nhấn mạnh là những trẻ em và phụ nữ trở thành nạn nhân bị buôn bán thường rất dễ bị tổn thương và cần có những biện pháp đặc biệt để bảo đảm việc bảo vệ họ và để họ sống tốt;

Lo ngại về sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng và các nhóm tội phạm có tổ chức vào hoạt động buôn bán người;

Xác nhận sự cần thiết phải củng cố các hoạt động tư pháp hình sự để đấu tranh phòng chống buôn bán người nhằm bảo vệ công lý cho những nạn nhân bị buôn bán và chấm dứt việc bỏ qua, không trừng trị bọn buôn người và những kẻ khác trục lợi từ hoạt động phạm tội này;

Công nhận tầm quan trọng của những hình phạt thích đáng và có hiệu quả đối với những kẻ buôn bán người, kể cả quy định về việc phong tỏa và tịch thu tài sản của chúng, và số tiền thu được sẽ được sử dụng vì lợi ích của những nạn nhân bị buôn bán;

Nhận thức được sự đóng góp quan trọng (trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện) của những người thoát ra khỏi nạn buôn người vào việc xây dựng, tiến hành và đánh giá những hoạt động phòng chống buôn bán người và bảo đảm việc truy tố những kẻ buôn người;

Xác nhận vai trò quan trọng của các tổ chức hỗ trợ, giúp đỡ nạn nhân trong các lĩnh vực phòng ngừa, bảo vệ, truy tố, giải cứu, hồi hương, phục hồi và tái hòa nhập cũng như trong việc hỗ trợ củng cố các hoạt động về tư pháp hình sự;

Xác nhận rằng qua đây Chính phủ mỗi nước cam kết sẽ thực hiện các bước một cách độc lập hay thông qua trợ giúp và hợp tác quốc tế, sử dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, với mong muốn sẽ thực hiện được đầy đủ các cam kết theo đúng tiến độ như đã công nhận trong Biên bản Ghi nhớ này bằng tất cả các biện pháp phù hợp;

Nhắc lại Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền, đặc biệt là Điều 4 có nêu rằng “Không ai có thể bị bắt giữ làm nô lệ hoặc bị cưỡng ép làm nô lệ; tình trạng nô lệ và việc buôn bán chiếm hữu nô lệ bị cấm dưới mọi hình thức”;

Tuyên dương các quốc gia trong Tiểu vùng sông Mekong mở rộng đã phê chuẩn và/hoặc tham gia các văn kiện pháp lý quốc tế cơ bản liên quan đến phòng chống buôn bán người và bóc lột, lạm dụng có liên quan đến buôn bán người, bao gồm các văn kiện sau:

- Công ước của Liên Hợp Quốc về Phòng chống Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư bổ sung về Phòng ngừa, Trấn áp và Trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là Phụ nữ và Trẻ em;
- Công ước của Liên Hợp Quốc về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với Phụ nữ (CEDAW);
- Công ước của Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ Em (CRC) và các Nghị định không bắt buộc kèm theo về Buôn bán, Mại dâm và khiêu dâm Trẻ em, và về Sự tham gia của Trẻ em trong Xung đột quân sự;
- Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) về Lao động Cưỡng bức (số 29 và 105);
- Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (182) về Nghiêm cấm và Hành động để xóa bỏ các hình thức Lao động Trẻ em tồi tệ nhất;

và khuyến khích các quốc gia còn đứng ngoài nên tham gia các văn kiện pháp lý này vào thời gian sớm nhất có thể;

Khẳng định tầm quan trọng của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Khuyến nghị về Nhân quyền và về chống Buôn bán Người của Liên Hợp quốc trong báo cáo của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền (UNHCHR) (2002) gửi tới Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hiệp Quốc;

Khẳng định những sáng kiến và các cam kết cấp khu vực hiện có về phòng chống buôn bán Người;

Hoan nghênh Biên bản Ghi nhớ hợp tác song phương đi đầu giữa Thái Lan và Campuchia trong việc Xóa bỏ buôn bán Trẻ em và Phụ nữ và Hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán (2003) và những cố gắng để xây dựng các thỏa thuận song phương tương tự về phòng chống buôn bán người trong các nước Tiểu vùng sông Mekong mở rộng;

Nhấn mạnh tầm quan trọng của các thỏa thuận song phương như các Biên bản Ghi nhớ về Hợp tác Lao động giữa Thái Lan và Campuchia, Lào và Myanmar, trong việc thúc đẩy di cư an toàn, có trật tự và đúng quy định vì điều này làm giảm nhu cầu về các dịch vụ di cư trái phép là những dịch vụ tạo ra cơ hội thuận lợi cho bọn buôn bán người;

Hoàn toàn tin tưởng rằng Biên bản Ghi nhớ này phản ánh nguyện vọng chính trị của Chính phủ chúng tôi trong việc phối hợp chống lại nạn buôn người; và

Kêu gọi tất cả các nước ngoài khu vực tiểu vùng sông Mekong hợp tác với chúng tôi trong cuộc chiến chống nạn buôn bán người;

Qua đây chúng tôi xin tuyên bố và cam kết:

I. Trong lĩnh vực chính sách và hợp tác (trong nước và quốc tế):

1. **Khuyến khích sử dụng** khái niệm về buôn bán người trong Nghị định thư về Phòng ngừa, Trấn áp và Trừng trị tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước của Liên hiệp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia;
2. **Xây dựng** chương trình hành động quốc gia chống nạn buôn bán người dưới mọi hình thức;
3. **Hướng tới** việc thành lập và củng cố một Ủy ban quốc gia liên ngành chống buôn bán người với nhiệm vụ phối hợp thực hiện Chương trình Hành động quốc gia và những hoạt động khác phòng chống buôn bán người;
4. **Thiết lập** các cơ chế để tăng cường hợp tác khu vực và chia sẻ thông tin, và thiết lập một đơn vị đầu mối trong nước về phòng chống buôn bán người;
5. **Nâng cao** hợp tác khu vực phòng chống buôn người, đặc biệt là thông qua các thỏa thuận song phương và đa phương; và
6. **Tăng cường** hợp tác giữa Chính phủ các nước với các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ trong việc phòng chống buôn bán người.

II. Trong lĩnh vực xây dựng, thực thi pháp luật và hoạt động tư pháp:

7. **Thông qua và đảm bảo thực hiện** sớm nhất có thể, pháp luật về phòng chống buôn bán người;

8. **Đưa ra** những hướng dẫn thích hợp và tập huấn cho các cán bộ có liên quan, giúp xác định nhanh và chính xác các nạn nhân bị buôn bán và hoàn thiện quá trình điều tra, truy tố và xét xử;
9. **Điều tra**, bắt giữ, truy tố và trừng trị bọn buôn bán người theo pháp luật quốc gia;
10. **Hỗ trợ** cho nạn nhân về pháp lý và các thông tin bằng ngôn ngữ mà họ hiểu được ;
11. **Xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác một cách thực tế, có hiệu quả** trong hệ thống tư pháp hình sự để loại bỏ việc không trừng trị bọn buôn bán người và đem lại công lý cho các nạn nhân;
12. **Tăng cường** hợp tác qua biên giới trong thực thi pháp luật giữa sáu quốc gia tiểu vùng sông Mekong nhằm đấu tranh phòng chống buôn người thông qua hoạt động tư pháp hình sự; và
13. **Cung cấp** kinh phí và nguồn nhân lực cần thiết cho các hoạt động phòng chống buôn bán người cho các cơ quan thực thi pháp luật trong nước.
14. **Thúc đẩy** các thoả thuận song phương và đa phương giữa các nước trong tiểu vùng sông Me-kong để giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động tư pháp.

III. Trong lĩnh vực Bảo vệ, Phục hồi và Tái hoà nhập:

15. **Tăng cường** xem xét các khía cạnh nhạy cảm về giới và trẻ em trong các hoạt động liên quan tới các nạn nhân bị buôn bán;
16. **Đảm bảo** những người được xác định là nạn nhân không bị các lực lượng thi hành pháp luật giam giữ;
17. **Cung cấp** cho tất cả các nạn nhân bị buôn bán nơi tạm trú và những hỗ trợ cần thiết về y tế, giáo dục, pháp lý, thể chất và tâm lý xã hội;
18. **Áp dụng** các chính sách và cơ chế bảo vệ và hỗ trợ những người là nạn nhân bị buôn bán;
19. **Tăng cường** năng lực cho các Đại sứ quán và Lãnh sự quán để đảm bảo các cơ quan này có thể hỗ trợ có hiệu quả hơn cho các nạn nhân bị buôn bán;
20. **Đảm bảo** hợp tác qua biên giới trong việc đưa các nạn nhân bị buôn bán trở về an toàn, kể cả việc hỗ trợ cho họ sống tốt; và
21. **Phối hợp** để tạo điều kiện cho các nạn nhân bị buôn bán được phục hồi và tái hoà nhập thành công và không để họ bị tái buôn bán.

IV. Trong lĩnh vực các biện pháp phòng ngừa:

22. **Áp dụng** các biện pháp làm giảm khả năng dễ bị buôn bán bao gồm: hỗ trợ cho các chương trình xoá đói giảm nghèo; tăng cường các cơ hội về kinh tế; đảm bảo việc tiếp cận với giáo dục có chất lượng và đào tạo kỹ năng; và cung cấp các giấy tờ pháp lý cá nhân cần thiết; bao gồm cả đăng ký khai sinh.
23. **Hỗ trợ** xây dựng mạng lưới bảo vệ và giám sát ở cộng đồng nhằm sớm phát hiện và can thiệp đối với những người thuộc nhóm có nguy cơ cao;
24. **Nâng cao** nhận thức của cộng đồng ở các cấp, bao gồm việc thông qua các chiến dịch truyền thông, cả về mối nguy hiểm và tác hại của nạn buôn bán người, cũng như về những hỗ trợ sẵn có cho các nạn nhân;
25. **Áp dụng** luật lao động quốc gia để bảo vệ quyền lợi của người lao động dựa trên các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử;
26. **Khuyến khích** các nước là điểm đến, kể cả các nước nằm ngoài khu vực tiểu vùng sông Mekong, thực thi có hiệu quả luật pháp trong nước có liên quan làm giảm bớt việc chấp nhận bóc lột người, tiếp tay cho nhu cầu ngày càng tăng về sử dụng lao động là các nạn nhân bị buôn bán và ngăn chặn tội phạm buôn bán phụ nữ trẻ em thông qua hợp tác tương trợ; và
27. **Tăng cường** hợp tác với khu vực tư nhân, đặc biệt là các ngành giải trí và du lịch, để các ngành này tham gia tích cực vào cuộc chiến phòng chống buôn người.

V. Trong lĩnh vực Cơ chế thực hiện, Giám sát và Đánh giá việc thực hiện Biên bản Ghi nhớ này:

28. **Xây dựng** một Kế hoạch Hành động phòng chống buôn bán người cấp tiểu vùng giai đoạn đầu 2005- 2007 và áp dụng mọi nỗ lực cần thiết để thực hiện đầy đủ kế hoạch này.
29. **Xây dựng** quy trình thu thập và phân tích thông tin, dữ liệu về các vụ án buôn bán người và đảm bảo các chiến lược phòng chống buôn bán người được xây dựng trên cơ sở những nghiên cứu, kinh nghiệm và phân tích mới nhất và chính xác;
30. **Thiết lập** một hệ thống giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động, đánh giá đúng thực trạng và nỗ lực của mỗi quốc gia trong quá trình thực hiện các cam kết, ít nhất là có các cuộc họp quan chức cao cấp thường niên;
31. **Sơ kết** việc thực hiện Kế hoạch hành động kỳ trước và thông qua Chương trình hành động cấp tiểu vùng kỳ tiếp theo qua cuộc họp cấp Bộ trưởng các nước trong tiểu vùng vào cuối năm 2007;

32. **Thành lập** Ban Chỉ đạo Liên ngành Quốc gia để phối hợp với Ban Thư ký của COMMIT (Dự án liên minh các tổ chức của Liên hợp quốc phòng chống buôn bán người ở các nước tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng) và các đối tác khác;
33. **Kêu gọi** các nguồn tài trợ từ các quốc gia cũng như các tổ chức LHQ có liên quan, các tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân hỗ trợ về tài chính, vật chất và kỹ thuật để giúp các nước tiểu vùng sông Mê-kông nỗ lực đấu tranh phòng chống buôn bán người, bao gồm cả việc thực hiện Biên bản ghi nhớ này và Chương trình Hành động sắp tới; và
34. **Xác định** rằng Biên bản ghi nhớ này vẫn có thể được điều chỉnh trong tương lai, Chính phủ các nước đưa ra quy trình sau để chỉnh sửa Biên bản ghi nhớ này: (1) nếu bốn trong sáu quốc gia đã ký dưới đây cho rằng Biên bản ghi nhớ cần được chỉnh sửa và thông báo bằng văn bản cho Ban Thư ký, Ban Thư ký sẽ tiến hành một quy trình tham vấn theo cách thức thuận tiện cho các bên; (2) mục đích của quy trình đó là đề xuất những thay đổi cho Biên bản ghi nhớ; (3) bất kỳ thay đổi nào đối với Biên bản ghi nhớ đều phải có sự đồng thuận của cả sáu quốc gia, và việc chấp thuận của Chính phủ mỗi nước sẽ được gửi tới Ban thư ký bằng văn bản.

Trang ký

(Đã ký)